



Số: 24 /2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Khánh Hòa năm 2024;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3550/TTr-SNV ngày 13 tháng 9 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQP pháp luật);
- Thường trực TU, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa; Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Lưu: VT, HP, HT.

50

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

QUY ĐỊNH

Về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24../2024/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải

căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chức danh và số lượng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và phân cấp quản lý.

Chương II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức thực hiện và vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Về độ tuổi: Từ đủ 18 tuổi trở lên; các chức danh bầu cử thực hiện theo điều lệ, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền đối với từng chức danh cụ thể.

2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

3. Trình độ Lý luận chính trị:

a) Tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên. Trường hợp được bổ nhiệm, phê chuẩn lần đầu kể từ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 tháng phải được đào tạo trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

b) Đối với các chức danh bắt buộc kiêm nhiệm áp dụng theo quy định của chức danh mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm chính.

4. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên; Chủ tịch Hội Người Cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ từ Trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương.

b) Chức danh Nhân viên thú y

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Chức danh người làm công tác Bảo vệ rừng

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc các nhóm ngành Lâm nghiệp, Quản lý Tài nguyên rừng, các nhóm ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

d) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ Trung cấp quân sự trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản này, chức danh Phó chỉ huy trưởng Ban quân sự cấp xã thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

đ) Chức danh Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa - công tác ở Đài truyền thanh

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc các nhóm ngành Văn hóa, xã hội, Công nghệ thông tin, Truyền thông và các nhóm ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương.

e) Chức danh Người phụ trách công nghệ thông tin

Yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc các nhóm ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nhóm ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương.

g) Các chức danh: Người làm công tác Văn phòng Đảng ủy; người hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa; người làm công tác văn thư-lưu trữ

Yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các nhóm ngành đào tạo: Văn thư, Lưu trữ, Quản lý nhà nước, Luật, Kinh tế, Thống kê, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh.

Điều 6. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ tổ chức mà mình là thành viên, của pháp luật liên quan

và của cấp có thẩm quyền quản lý; phối hợp, giúp cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo các lĩnh vực công tác của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã đều có người đảm nhiệm, theo dõi thực hiện.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chấp hành nghiêm về thời gian làm việc áp dụng như cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 7. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Bầu cử, tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và đúng số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

4. Khuyến khích bầu cử, tuyển chọn người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đảm nhiệm.

Điều 8. Thực hiện bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Thực hiện bầu cử

Thực hiện bầu cử theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với các chức danh sau: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

2. Thực hiện tuyển chọn

Thực hiện việc tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển đối với các chức danh: Nhân viên thú y; Người làm công tác văn phòng Đảng ủy; Người làm công tác quản lý Nhà văn hóa - công tác ở Đài truyền thanh; Người hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa; Người làm công tác văn thư - lưu trữ;

Người phụ trách công nghệ thông tin; Người làm công tác Bảo vệ rừng.

Riêng, chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Quy trình tuyển chọn

1. Xây dựng Kế hoạch tuyển chọn

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự thảo Kế hoạch và báo cáo xin ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi ban hành Kế hoạch tuyển chọn.

Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao, tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển của chức danh dự tuyển.

2. Thông báo tuyển chọn và tiếp nhận hồ sơ

Trên cơ sở Kế hoạch tuyển chọn được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của xã, phường, thị trấn và niêm yết tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, số lượng chức danh cần tuyển chọn, hình thức tuyển chọn, thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ. Thời hạn thông báo, niêm yết và tiếp nhận hồ sơ là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển chọn.

3. Trình tự tổ chức tuyển chọn

a) Thành lập Hội đồng tuyển chọn

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn để tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Hội đồng tuyển chọn có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Đảng ủy; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê và các Ủy viên khác là đại diện cán bộ, công chức có liên quan đến vị trí được tuyển chọn.

+ Hội đồng tuyển chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển chọn: Tổ chức tuyển chọn theo Kế hoạch; báo cáo kết quả tuyển chọn.

- Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển chọn.

b) Xác định người được tuyển chọn

- Hồ sơ của người được tuyển chọn phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tại khoản Điều 4, Điều 5 quy định này.

- Trường hợp người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhiều hơn số lượng cần tuyển thì Hội đồng tuyển chọn xem xét, lựa chọn người có trình độ chuyên môn cao hơn, thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (có nhiệm vụ tương ứng với từng chức danh ứng tuyển) lâu hơn. Trường hợp người có cả trình độ chuyên môn và thời gian công tác như nhau thì Hội đồng tuyển chọn chọn người có kết quả học tập cao hơn. Trường hợp người có cả trình độ chuyên môn, thời gian công tác và kết quả học tập như nhau thì Hội đồng tuyển chọn quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Ưu tiên thứ 1: Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

+ Ưu tiên thứ 2: Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

+ Ưu tiên thứ 3: Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn quyết định người được tuyển chọn. Hội đồng tuyển chọn lập biên bản về kết quả họp tuyển chọn.

c) Công nhận và thông báo kết quả tuyển chọn

- Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết quả xét chọn, Hội đồng tuyển chọn phải báo cáo kết quả tuyển chọn với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kèm biên bản họp của Hội đồng tuyển chọn và các biên bản, hồ sơ có liên quan.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo và niêm yết công khai kết quả xét chọn

trên Trang thông tin điện tử (nếu có) và tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã để người được tuyển chọn biết hoàn chỉnh hồ sơ.

- Chậm nhất 30 ngày sau khi nhận kết quả từ Hội đồng tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn, phân công nhiệm vụ đối với người được tuyển chọn. Trường hợp, sau 30 ngày người được tuyển chọn không đến nhận việc (nếu không có lý do chính đáng) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền hủy bỏ kết quả tuyển chọn và xem xét, lựa chọn người dự tuyển có kết quả tuyển chọn đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định (nếu có).

- Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi.

d) Hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tuyển chọn, người được tuyển chọn phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp người được tuyển chọn không hoàn thiện đủ hồ sơ hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai hồ sơ hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia tuyển chọn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn.

Điều 10. Tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cấp có thẩm quyền giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Đảng ủy cùng cấp xem xét, quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua xét tuyển đối với các trường hợp sau đây:

1. Người có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển chọn.

2. Người từng giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã), trừ trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, miễn nhiệm, buộc thôi việc.

3. Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính hoặc do giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Người được tuyển chọn không qua xét tuyển phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 4, Điều 5 Quy định này và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển. Đối với việc tuyển chọn không qua xét tuyển vào các chức danh thuộc khối Đảng phải có văn bản thống nhất của Đảng ủy cấp xã trước khi ra quyết định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về các điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không qua xét tuyển.

Chương IV

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 11. Đánh giá, xếp loại

1. Các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Người hoạt động không chuyên trách giữ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh còn lại thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá công chức cấp xã. Riêng, đối với người làm công tác Văn phòng Đảng ủy được đánh giá, xếp loại sau khi có ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy cấp xã.

4. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như quy định đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 12. Khen thưởng

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 13. Xử lý kỷ luật

1. Các chức danh bầu cử thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương và theo quy định của pháp luật.

2. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật đối với chức danh còn lại của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng như đối với công chức cấp xã. Riêng hình

thức kỷ luật thì không áp dụng hình thức hạ bậc lương.

Điều 14. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Đối với các chức danh bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và hướng dẫn của các tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội và các quy định, hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự, các quy định, hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khác ngoài các chức danh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục, trình tự theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đối với các sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để hướng dẫn những nội dung thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách (nếu có) để Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương trên địa bàn quản lý.

2. Đối với Sở Nội vụ

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

b) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo đề nghị của địa phương. Trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng

đơn vị hành chính cấp xã;

b) Có ý kiến đối với Kế hoạch tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; hướng dẫn bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, việc thực hiện các quy định đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

đ) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

e) Quyết định khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo thẩm quyền;

g) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo và thực hiện các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm bảo kế hoạch và theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

đ) Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

e) Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

g) Xây dựng Kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã, lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các chức danh người hoạt động không chuyên trách đã được bố trí trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chế độ nghỉ việc, chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

2. Khi có văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương./.

